

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TNMT

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

V/v kê khai và nộp phí bảo vệ  
môi trường nước thải công nghiệp  
(lần 2)

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất,  
kinh doanh trên địa bàn huyện

Ngày 18/10/2021, UBND huyện có Văn bản số 1558/UBND-TNMT về việc công bố danh mục thủ tục hành chính về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, theo báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo số 67/BC-TNMT ngày 22/3/2022, đến nay các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh (có danh sách kèm theo) chưa triển khai thực hiện. Để tiếp tục triển khai thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh (có danh sách kèm theo) khẩn trương thực hiện một số nội dung sau:

- Thực hiện nghiêm túc Văn bản 1558/UBND-TNMT ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành việc kê khai và việc nộp phí bảo vệ môi trường nước thải công nghiệp trong hoạt động sản xuất chậm nhất đến ngày 30/5/2022.

2. Giao Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành đối với nội dung nêu tại điểm 1 Văn bản này; lập thủ tục đề xuất xử lý đối với những trường hợp không chấp hành theo quy định.

Yêu cầu Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện (Đ/c Xuân);
- Phòng TN&MT huyện;
- CVP, PCVP – 2, CVVP (K<sub>1</sub>);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH THU PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NƯỚC**  
**THẢI CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**  
(Kèm theo Văn bản số /UBND-TNMT ngày / /2022 của UBND huyện)

| TT | Tên tổ chức/cá nhân               | Tên tự án/phương án   | Địa chỉ hoạt động                         | Lĩnh vực sản xuất, chế biến                       | Lượng nước thải trung bình hàng ngày (m <sup>3</sup> )  | Ghi chú   |
|----|-----------------------------------|---|---|---|---|---|
| 01 | Cty TNHH giống gia cầm Minh Dư    | Bản CKBVMT Dự án đầu tư xây dựng trụ sở giao dịch, nhà máy sản xuất gà giống và mở rộng trại nuôi gà của Cty TNHH giống gia cầm Minh Dư, Huỳnh Mai, P/Nghĩa | Thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa            | Nhà máy sản xuất gà giống và mở rộng trại nuôi gà | - Khoảng 120m <sup>3</sup> /lần nuôi (18 tháng);<br>- Khoảng 5m <sup>3</sup> /ngày đối với nước thải nhà máy áp | Nước vệ sinh chuồng trại sau khi kết thúc đợt nuôi (Hồ sơ môi trường huyện phê duyệt) |
| 02 | Hộ kinh doanh cá thể Minh Chiến   | Cơ sở mua bán và sơ chế nhựa Minh Chiến, tại xã Phước Thành   | Thôn Bình An 1, xã Phước Thành            | Sơ chế nhựa                                       | Khoảng 06m <sup>3</sup> /ngày   |   |
| 03 | Hộ kinh doanh Trần Thị Lệ         | Cơ sở nuôi heo thịt   | Thôn Biều Chánh, xã Phước Hưng            | Chăn nuôi   | Khoảng 05m <sup>3</sup> /ngày   |   |
| 04 | Hộ kinh doanh Thái Thị Mỹ Châu    | Đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở sản xuất bê tông thành phẩm (bê tông tươi)  | Thôn Bình An 1, xã Phước Thành            | Sản xuất bê tông thương phẩm (bê tông tươi)       | Khoảng 03m <sup>3</sup> /ngày   |   |
| 05 | Công ty TNHH ĐTXD & TMDV Yên Tùng | Trạm trộn bê tông thương phẩm và bê tông nhựa nóng, công suất 990 tấn/ngày  | Thôn Qui Hội, xã Phước An (Núi Sơn Triều) | Sản xuất bê tông thương phẩm (bê tông tươi)       | Khoảng 03m <sup>3</sup> /ngày   |   |
| 06 | Công ty Cổ phần bê tông An Phát   | Trạm trộn bê tông thương phẩm An Phát, công suất 924 tấn/ngày   | Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc               | Sản xuất bê tông thương phẩm (bê tông tươi)       | Khoảng 03m <sup>3</sup> /ngày   |   |
| 07 | Công ty TNHH Đầu                  | Trạm trộn bê tông   | Thôn Phú                                  | Sản xuất  | Khoảng  |   |

|    |   |   |                                  |  |   |  |
|----|---|---|----------------------------------|--|---|--|
|    | tu BMT FICO   | tươi tại núi Sơn Triều, xã Phước Lộc  | Mỹ 1, xã Phước Lộc               | bê tông thương phẩm (bê tông tươi)               | 03m <sup>3</sup> /ngày  |  |
| 08 | Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường Tuy Phước         | Nhà máy cấp nước sinh hoạt Phước Quang  | Thôn Văn Quang, xã Phước Quang   | Cung cấp nước                                    | Khoảng 03m <sup>3</sup> /ngày   |  |
| 09 | Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định | Nhà máy cấp nước sinh hoạt Phước Hiệp   | Thôn Tuấn Lễ, xã Phước Hiệp      | Cung cấp nước                                    | Khoảng 60m <sup>3</sup> /ngày   |  |
| 10 | Công ty TNHH DV-TM Tân Tiến Phát                              | Đầu tư kinh doanh nhà máy sản xuất đá cây lạnh phục vụ hậu cần nghề cá              | Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc      | Sản xuất đá cây lạnh phục vụ hậu cần nghề cá     | Khoảng 07m <sup>3</sup> /ngày   |  |
| 11 | Hộ bà Phạm Thị Hiền   | Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, đá viên tinh khiết                              | Thôn Lương Quang, xã Phước Quang | Sản xuất nước uống đóng chai, đá viên tinh khiết | Khoảng 03m <sup>3</sup> /ngày   |  |
| 12 | Doanh nghiệp tư nhân ông Thọ                                  | Cơ sở sản xuất nước uống tinh khiết và nước đá lạnh                                 | Thôn Lương Quang, xã Phước Quang | sản xuất nước uống tinh khiết và nước đá lạnh    | Khoảng 03m <sup>3</sup> /ngày   |  |
| 13 | Hộ kinh doanh Trần Đức Nhị                                    | Cơ sở sản xuất đá tinh khiết tại thôn An Hòa 2, xã Phước An                         | Thôn An Hòa 2, xã Phước An       | Sản xuất đá tinh khiết                           | Khoảng 03m <sup>3</sup> /ngày   |  |
| 14 | Cơ sở Hồ Sĩ Đồng  | Cơ sở sản xuất nước đá lạnh và nước tinh khiết Vạn Hưng                             | Thôn Huỳnh Giản, xã Phước Hòa    | Sản xuất nước đá lạnh và nước tinh khiết         | Khoảng 03m <sup>3</sup> /ngày   |  |
| 15 | Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Ngụy Tân                          | Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất chăn nuôi gà giống tại thôn Tân Điền, xã Phước Quang | Thôn Tân Điền, xã Phước Quang    | Sản xuất chăn nuôi gà giống                      | - Khoảng 120m <sup>3</sup> /lần nuôi (18 tháng);<br>- Khoảng 5m <sup>3</sup> /ngày đối với nước thải nhà máy áp | Nước vệ sinh chuồng trại sau khi kết thúc đợt nuôi (Hồ sơ môi trường huyện phê |

|    |                                    |  |                                     |               |                               |        |
|----|------------------------------------|--|-------------------------------------|---------------|-------------------------------|--------|
|    |                                    |  |                                     |               |                               | duyet) |
| 16 | Hộ kinh doanh bà Trần Thị Thu      | Cơ sở chăn nuôi heo                          | Thôn Hưng Nghĩa, xã Phước Nghĩa     | Chăn nuôi heo | Khoảng 03m <sup>3</sup> /ngày |        |
| 17 | Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Diễm Thoa | Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi bò thịt | Thôn Định Thiện Tây, xã Phước Quang | Chăn nuôi bò  | Khoảng 05m <sup>3</sup> /ngày |        |